

BỘ KHOA HỌC, CÔNG  
NGHỆ VÀ MÔI  
TRƯỜNG-BỘ TÀI CHÍNH  
Số: 62-TC-KHCNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 1994

**THÔNG TƯ**  
**CỦA LIÊN BỘ TÀI CHÍNH - KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**  
***Hướng dẫn quản lý ngân***

***sách của ngành khoa học, công nghệ và Môi trường***

*Căn cứ vào Nghị định số 35/HĐBT ngày 28/1/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về công tác quản lý khoa học và công nghệ; Nghị định số 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ; Chỉ thị số 123/TTg ngày 27/3/1993 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý ngân sách Nhà nước và Quyết định số 60/TTg ngày 8/2/1994 của Thủ tướng Chính phủ về một số chủ trương và biện pháp điều hành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 1994;*

*Để từng bước đưa công tác quản lý tài chính trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và môi trường vào nề nếp, Liên bộ Tài chính - Khoa học, Công nghệ và Môi trường đã ban hành một số văn bản như: Thông tư số 1213/KHCN-TC ngày 26/9/1992 "Hướng dẫn việc quản lý tài chính của các chương trình khoa học và công nghệ cấp Nhà nước giai đoạn 1991-1995", Thông tư số 1308/TC-KHKT ngày 24/11/1990 "Hướng dẫn chế độ thu hồi kinh phí đối với các hoạt động khoa học và công nghệ", Thông tư số 63/TC-KHKT ngày 11/12/1990 "Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các hoạt động khoa học và công nghệ ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương"... Nay Liên Bộ Tài chính - Khoa học, Công nghệ và Môi trường hướng dẫn công tác quản lý ngân sách ngành khoa học, công nghệ và môi trường như sau:*

**I. NGUYÊN TẮC CHUNG**

1/ Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn lập kế hoạch ngân sách Nhà nước hàng năm của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước lập và phân bổ kế hoạch ngân sách khoa học, công nghệ và môi trường hàng năm

cho các bộ, các cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề trình Chính phủ xem xét, trình Quốc hội quyết định.

2/ Các cơ quan khoa học, công nghệ và môi trường có trách nhiệm quản lý, điều hành và sử dụng các nguồn kinh phí khoa học, công nghệ và môi trường đúng mục đích, chế độ tài chính, có hiệu quả và báo cáo tình hình sử dụng kinh phí cho cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan tài chính đồng cấp.

3/ Bộ Tài chính có trách nhiệm cấp phát đầy đủ, kịp thời cho Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, các bộ, cơ quan trung ương (phần ngân sách trung ương). Sở Tài chính - Vật giá cấp cho các Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường, các Sở và cơ quan thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (phần ngân sách địa phương).

Đối với các khoản chi từ ngân sách trung ương theo chương trình mục tiêu (nếu có) của ngành khoa học, công nghệ và môi trường, Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường thống nhất với Bộ Tài chính và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước để phân bổ cho từng bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố ngay từ đầu năm. Bộ Tài chính sẽ cấp phát trực tiếp cho các bộ, cơ quan trung ương và cấp uỷ quyền qua các Sở Tài chính - Vật giá theo số được duyệt và quyết toán theo thông tư số 80/TC-NSNN ngày 24/9/1993 của Bộ Tài chính.

4/ Liên Bộ Tài chính - Khoa học Công nghệ và Môi trường sẽ tiếp tục nghiên cứu xây dựng các chế độ chính sách, định mức chi tiêu tài chính đối với các hoạt động khoa học, công nghệ và môi trường làm căn cứ cấp phát, quản lý và sử dụng cho phù hợp với tình hình cụ thể của ngành khoa học, công nghệ và môi trường.

## **II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **A/ CÔNG TÁC KẾ HOẠCH**

#### **1/ Căn cứ lập kế hoạch**

Các cơ quan, đơn vị khoa học, công nghệ và môi trường khi lập kế hoạch hàng năm phải dựa vào các căn cứ sau:

- Các chính sách, chế độ, định mức chi tiêu hiện hành của Nhà nước quy định.

- Biên chế và tiền lương được cấp trên duyệt (biên chế Nhà nước, biên chế hợp đồng, tiền lương theo cấp bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp, trợ cấp... theo chế độ quy định).
- Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và môi trường: chương trình và đề tài nghiên cứu, các loại dự án, thông tin, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, chuyển giao công nghệ, sở hữu công nghiệp, hợp tác quốc tế...
- Nhu cầu mua sắm, sửa chữa, đổi mới trang thiết bị, nhà xưởng và các nhu cầu khác (điện, nước, xăng dầu, tiền thuê nhà...).

## 2/ Nội dung kế hoạch tài chính

Nội dung kế hoạch tài chính bao gồm 2 phần:

### a/ Kế hoạch thu

Mỗi cơ quan, đơn vị khoa học, công nghệ và môi trường xác định nguồn tài chính để đảm bảo các nội dung chi và khai thác tối đa các nguồn ngoài ngân sách Nhà nước để hỗ trợ cho các hoạt động khoa học, công nghệ và môi trường của mình, cụ thể là:

- Nguồn từ ngân sách Nhà nước gồm có nguồn ngân sách Nhà nước cấp phát và nguồn viện trợ, hợp tác với nước ngoài (tài trợ hội thảo, đào tạo, thiết bị máy móc...) phải phản ánh qua ngân sách Nhà nước.
- Thu hồi sản xuất thử, thử nghiệm, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, hợp đồng nghiên cứu khoa học, dịch vụ kỹ thuật... với các đơn vị trong và ngoài nước theo chế độ quy định.
- Các nguồn khác.

### b/ Kế hoạch chi

- Các cơ quan, đơn vị khoa học, công nghệ và môi trường lập kế hoạch chi theo mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành theo quyết định số 300/TC-NSNN ngày 3/10/1987 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn bổ sung hàng năm của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

## 3/ Trình tự lập và tổng hợp kế hoạch

- Hàng năm các cơ quan, đơn vị khoa học, công nghệ và môi trường có trách nhiệm lập kế hoạch tài chính cùng với kế hoạch khoa học, công nghệ và môi trường gửi cho cơ quan quản lý cấp trên theo biểu mẫu và thời gian quy định hiện hành.

- Các bộ và cơ quan trung ương, các sở, các cơ quan trực thuộc tỉnh, thành phố có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch tài chính cùng với kế hoạch khoa học, công nghệ và môi trường thuộc phạm vi mình quản lý, gửi cho Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường (đối với các cơ quan Trung ương) và Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường (đối với các cơ quan địa phương). Riêng hồ sơ kế hoạch của Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường lập xong gửi cho Sở Tài chính - Vật giá tham gia và thống nhất trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt và gửi Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Hàng năm Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, ??

## **B. CÔNG TÁC QUẢN LÝ**

### **1/ Công tác cấp phát và điều hành ngân sách**

#### **a/ ở Trung ương**

Bộ Tài chính tiến hành cấp phát kinh phí cho Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, các bộ, cơ quan trung ương các khoản chi như tiền lương, bộ máy, chi cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và môi trường... theo kế hoạch đã được duyệt.

Các khoản kinh phí của ngân sách Nhà nước dành cho chương trình mục tiêu của khoa học - công nghệ đã được phê duyệt. Bộ Tài chính sẽ cấp phát trực tiếp cho các Bộ, cơ quan ở trung ương theo hình thức cấp phát "kinh phí hạn mức" qua hệ thống Kho bạc Nhà nước và cấp phát kinh phí này theo hình thức "kinh phí uỷ quyền" qua Sở Tài chính - Vật giá để Sở Tài chính - Vật giá cấp lại cho Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường qua hệ thống Kho bạc Nhà nước.

Riêng các khoản kinh phí chống xuống cấp và tăng cường trang thiết bị. Bộ Tài chính sẽ cấp phát kinh phí sau khi có dự toán thiết kế được duyệt, theo Quyết định số 92/TTg ngày 7/3/1994 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 02/TTLB ngày 28/3/1994 của Liên Bộ Ủy ban Kế hoạch Nhà nước - Bộ Tài chính và các văn bản hiện hành.

Trong trường hợp thật cần thiết, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường phối hợp với Bộ Tài chính điều chỉnh một số khoản chi, nhưng không được vượt quá tổng mức kinh phí đã được Chính phủ thông báo.

Nếu nhu cầu hoạt động khoa học, công nghệ và môi trường vượt quá kế hoạch khoa học, công nghệ và môi trường hàng năm, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường cùng với Bộ Tài